

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/HS-ST

Ngày 06 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành

Ông Phạm Đức Hoàn

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường UBND xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Đắc D; sinh ngày 06 tháng 8 năm 1992; tại huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; số CCCD: 038092008104; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đắc D1 (Chết); con bà: Lê Thị H; có vợ là Trịnh Thị Ngọc O và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 25/7/2012 bị Công an huyện Y, tỉnh Thanh Hoá xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi gây thương tích cho người khác; Ngày 04/12/2017 bị Công an huyện Y, tỉnh Thanh Hoá ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 26/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 47/2012/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; bị cáo đã bị khởi tố điều tra về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định khởi tố bị can số 50/QĐ-CSDT ngày 20/6/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N; bị tạm giam trong vụ án khác. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Anh Bùi Văn H1; sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Bùi Văn H2; sinh năm: 1984; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Anh Bùi Xuân V; sinh năm: 1973; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

4. Anh Bùi Văn H3; sinh năm: 1985; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

5. Anh Bùi Văn B; sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

6. Anh Bùi Văn T; sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

7. Anh Lê Hồng S; nơi công tác: Công an xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

8. Anh Đỗ Huy H4; nơi công tác: Công an xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

9. Anh Lê Đắc D2; sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

10. Chị Trịnh Thị Ngọc O; sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 14/6/2024, tổ công tác Công an xã M, huyện N tuần tra trên đường thuộc thôn T, xã M, huyện N thì thấy người dân đang tiến hành vây bắt Lê Đắc D, sinh năm: 1992, cư trú tại Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa nghi là trộm chó. Quá trình bị người dân phát hiện và đuổi bắt, D lấy trong túi quần 01 (Một) viên đạn lắp vào khẩu súng và bắn chỉ thiên với mục đích dọa người dân sợ không đuổi theo nữa, nhưng sau đó bị ngã xe. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Đắc D và thu giữ tang vật để làm rõ hành vi của đối tượng trên. Xét thấy vụ việc vượt thẩm quyền giải quyết nên Công an xã M, huyện N đã chuyển hồ sơ vụ việc, đối tượng và tang vật liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để điều tra theo thẩm quyền. Sau đó, xét thấy vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N chuyển hồ sơ vụ việc, đối tượng và tang vật liên quan cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T để điều tra theo thẩm quyền.

Kết luận giám định số 2437/KL-KTHS ngày 26/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

“1. 01 (Một) khẩu súng bằng kim loại màu đen dài 54,5cm không có ký hiệu gửi giám định là súng tự chế bắn loại đạn ghém cỡ 16, hiện tại còn sử dụng bắn được và thuộc loại vũ khí quân dụng.

2. 03 (Ba) viên đạn có ký hiệu “16” gửi giám định đều là đạn ghém tự chế cỡ 16, thuộc loại có tính năng tác dụng tương tự như súng săn – không phải vũ khí quân dụng.

3. 01 (Một) bình có ký hiệu “NATO CS-GAS” gửi giám định là vỏ của loại bình xịt hơi cay, hiện tại không còn sử dụng được.

4. 01 (Một) vỏ đạn có ký hiệu “31 65” gửi giám định là vỏ đạn của loại đạn quân dụng cỡ 7,62x39mm (vỏ đạn AK). Phòng kỹ thuật hình sự từ chối giám định vỏ đạn này có phải do khẩu súng gửi giám định bắn ra hay không do không có đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc thực hiện giám định”.

Quá trình điều tra, Lê Đắc D khai nhận: Tối muộn ngày 13/6/2024, D ngồi uống nước ở nhà với anh trai ruột là Lê Đắc D2, tại đây D và D2 bàn nhau và thống nhất đi bắt trộm chó về làm cỗ 100 ngày cho bố. Sau khi bàn bạc, D2 về nhà thay quần áo còn D vào nhà chuẩn bị bình xịt hơi cay, kích điện, thông lọng, cuộn băng keo, bì xá rắn, súng tự chế, 03 (Ba) viên đạn dẹt trong túi áo, 01 (Một) viên đạn bỏ trong túi quần, xe mô tô biển kiểm soát 36K6- 882.04, đèn pin, 01 (Một) con dao. D đưa xe mô tô cho Lê Đắc D2 cầm lái. Sáng sớm ngày 14/6/2024, D và D2 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 03 (Ba) con chó, khi đến thôn T, xã M thì bị người dân phát hiện và đuổi bắt. Thấy vậy, D lấy ra trong túi quần 01 (Một) viên đạn, lắp vào khẩu súng và bắn chỉ thiên với mục đích dọa người dân sợ không đuổi theo nữa, tuy nhiên, sau đó các đối tượng bị ngã xe, D bị người dân bắt lại còn D2 bỏ trốn.

Về nguồn gốc khẩu súng và số viên đạn trên: Dưỡng mua qua mạng xã hội Facebook từ khoảng năm 2020, đến nay tài khoản Facebook của D đã bị mất, người bán chuyển súng và đạn cho D qua xe khách, sử dụng tài khoản mạng xã hội ảo, thanh toán bằng tiền mặt nên D không biết đối tượng bán súng cho mình là ai. Sau khi nhận súng, D mang về cất giấu tại nhà kho trong nhà để phòng thân, việc cất giấu khẩu súng trên D không cho ai biết.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKSTH-P1 ngày 30 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Đắc D về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng: khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 26 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T xử lý theo quy định của pháp luật 01 (Một) khẩu súng bằng kim loại, màu đen, dài 54,5cm không có ký hiệu, tay cầm bằng gỗ màu nâu, đường kính ổ chứa đạn 19mm và 01 (Một) vỏ đạn hình trụ tròn bằng kim loại màu vàng đồng, có ký hiệu “16”, đường kính ngoài 18,5mm; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có

tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Người làm chứng anh Bùi Xuân V, anh Bùi Văn H3, anh Bùi Văn B, anh Bùi Văn T, anh Lê Hồng S, anh Lê Đắc D2 và chị Trịnh Thị Ngọc O thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong quá trình điều tra, người làm chứng anh Bùi Văn H1, anh Bùi Văn H2 và anh Đỗ Huy H4 đều thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 14/6/2024, tại thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Lê Đắc D có hành vi tàng trữ trái phép 01 (Một) khẩu súng bằng kim loại là vũ khí quân dụng và lắp 01 (Một) viên đạn vào khẩu súng và bắn chỉ thiên. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Đắc D đã có hành vi phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có các tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thân nhân là người có công với nước, tham gia đóng góp các quỹ xóa đói, giảm nghèo, chất độc màu da cam quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Bị cáo có nhân thân xấu. Hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng của nhà nước về vũ khí quân dụng mà còn gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đã được xác nhận của chính quyền địa phương nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T xử lý theo quy định của pháp luật 01 (Một) khẩu súng bằng kim loại, màu đen, dài 54,5cm không có ký hiệu, tay cầm bằng gỗ màu nâu, đường kính ổ chứa đạn 19mm và 01 (Một) vỏ đạn hình trụ tròn bằng kim loại màu vàng đồng, có ký hiệu “16”, đường kính ngoài 18,5mm.

Các vật chứng còn lại đang được lưu giữ, xử lý trong vụ án khác.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với anh Lê Đắc D2: Quá trình điều tra xác định, anh D2 cùng bị cáo tham gia thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản nhưng anh không biết bị cáo tàng trữ trái phép 01 (Một) khẩu súng nên Cơ quan An ninh điều tra không xem xét xử lý đối với anh D2 là có căn cứ.

[9] Đối với người bán và chuyển khẩu súng cho bị cáo: Bị cáo mua qua mạng xã hội Facebook từ khoảng năm 2020, đến nay tài khoản Facebook của bị cáo đã bị mất, người bán chuyển súng cho bị cáo qua xe khách, sử dụng tài khoản mạng xã hội ảo, thanh toán bằng tiền mặt. Quá trình điều tra không xác định được nên Cơ quan An ninh điều tra không có cơ sở để xác minh, điều tra làm rõ đối với người này.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Tuyên bố bị cáo Lê Đắc D phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt: Lê Đắc D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T xử lý theo quy định của pháp luật 01 (Một) khẩu súng bằng kim loại, màu đen, dài 54,5cm không có ký hiệu, tay cầm bằng gỗ màu nâu, đường kính ổ chứa đạn 19mm và 01 (Một) vỏ đạn hình trụ tròn bằng kim loại màu vàng đồng, có ký hiệu “16”, đường kính ngoài 18,5mm kèm bao gói niêm phong. Hiện đang được bảo quản tại Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T).

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- CQĐT CA huyện Ngọc Lặc;
- CQ ANĐT CA tỉnh Thanh Hoá;
- CQTHAHS CA huyện Ngọc Lặc;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Thịnh